

VÔ VI QUY NGUYÊN

Nhiều tác giả

TIỂU LUẬN TIỂU LUẬN

Tập 2

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 2000

MUC LUC

1 Lời giới thiệu	3
2 Thánh địa	3
<i>Khởi Tuyên Huấn</i>	
3 Hãy hất nó xuống và bước lên nó	4
<i>Từ Minh Hạnh Toàn</i>	
4 Ý Xuân	5
<i>Từ Chánh Kiến</i>	
5 Hoa trái của một kiếp nhân sanh	5
<i>Từ Thiện Khanh</i>	
6 Tất cả đều tự mình	6
<i>Khởi Tuyên Huấn</i>	
7 Chúng ta hãy mang Đạo vào Đời	7
<i>Khởi Tuyên Huấn</i>	
8 Giá Người	8
<i>Dr. Nguyễn Tấn Lộc</i>	

9	Đừng nhìn sự việc bằng hình tướng bên ngoài	9
	<i>Khởi Tuyên Huấn</i>	
10	Đừng quá ý lại vào hai chữ "từ bi" một cách sai lệch	11
	Dr. Châu Nhật Tân	
11	Chân phải đã bước một bước thì chân trái phải bước một bước	12
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
12	Đến với Đạo thì hướng đến phải là Đạo	12
	<i>Khởi Tuyên Huấn</i>	
13	Người tìm Đạo là người cao quý nhất	13
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
15	Pháp Đạo không cần đến những tư tưởng yếm thế	13
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
16	Tự Tin	14
	<i>Tạp Chí Quy Nguyên</i>	
17	Số mạng bắt nguồn từ bản tánh của mình	15
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
18	Tình thương là sự cho	16
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
19	Độ sanh không chỉ nằm ở sự Cho mà còn ở sự Trừ	17
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
20	Tu học là một quyền lợi	18
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
21	Đạo là thực tế không mơ hồ	19
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
22	Ta được cái gì? Khi hướng người đến con đường Chân - Thiện - Mỹ	20
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
23	Lỗi hỏng của tư tưởng, tình cảm chỉ được lấp bằng sự Thanh Tịnh	21
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
24	Chìa khóa duy nhất cho loài người được tồn tại	22
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
25	Phân biệt rõ sự khác biệt giữa Công đức và trả nợ	23
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
26	Hiểu về Đời tròn - Đạo hiện qua văn nghệ và chỉ đạo văn nghệ	24
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
27	Đừng mơ tưởng vào thần thông mà hãy chú tâm vào trí tuệ	24
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
28	Các vị có thật dám cùng Thầy đi hết quãng đường dài?	25
	<i>Từ Minh Đạt</i>	
29	Là một đầu tàu?	26
	<i>Từ Minh Đạt</i>	

LỜI GIỚI THIỆU

Từ khi cuốn Tiểu Luận số 1 ra đời, TCQN đã nhận được rất nhiều lời khen thưởng từ các pháp hữu kể cả các độc giả ngoài pháp về sự xác đáng, rõ rệt, dễ hiểu và đi thẳng vào vấn đề của nó.

Nhiều ý kiến còn cho rằng: Tiểu Luận không những là tập sách chứa đựng những bài luận quan điểm nhỏ về tôn giáo mà còn là một luồng tư tưởng về giáo dục và xã hội.

“Tiểu Luận còn là một công thức dễ nhớ, dễ áp dụng cho mọi giới vào đời sống xã hội và tâm linh”.

“Tiểu Luận không cầu kỳ, không văn tự, không khoa trương, không rào đón nhưng đi sâu, đi sát vào thực tế”.

Tất cả những lời tán thưởng trên đều nhằm vào mục đích của Tiểu Luận.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên.

THÁNH ĐỊA

Tôn giáo nào cũng có nơi phát nguyên, giáo phái nào, trường phái nào cũng có cái nôi là nơi bắt nguồn. Nói theo ý nghĩa tôn giáo, nơi bắt nguồn ấy được xem là Thánh Địa.

Người có tôn giáo, thì trong lòng ai cũng có một Thánh Địa của mình và ai cũng thấy mình được sung sướng, vinh hạnh khi trở về viếng nơi phát nguồn ấy và nhiều khi, người ta còn tâm niệm rằng ít nhất trong đời mình có một lần được trở về thăm nơi Thánh Địa.

Pháp đạo của chúng ta cũng như mọi nơi, chúng ta cũng có nơi bắt nguồn đạo pháp: Ngôi Đức Ngài tại Việt Nam và chúng ta cũng có nhiều nơi được xem là thắng tích, là di tích lịch sử và thánh địa mà hiện tại đã được Ban Lễ Đạo và Thầy công nhận: Kim Lăng Đức Ngài.

Hiểu được cái đáng quý của Thánh Địa, chúng ta phải trân trọng và giữ gìn lấy nó. **Không phải chỉ trân trọng và giữ gìn ở mặt nổi là vẻ đẹp, vị trí của Thánh Địa mà còn cần phải giữ gìn cái tinh thần của nó là cái tâm an bình, hiếu hòa, xem người cũng như ta, để tất cả mọi người ai cũng có thể vui lòng khi đến, bình an khi đi.** Dù chúng sanh là vô lượng nhưng chúng ta cũng phải trân trọng cả đến những tiểu lượng, những cá nhân bình thường nhất khi các vị này đến viếng Thánh Địa. Đừng vì một sự phân biệt riêng tư nào của mình mà ảnh hưởng đến cái chung của pháp đạo: Thánh Địa!

Khởi Tuyên Huấn

HÃY HẤT NÓ XUỐNG VÀ BƯỚC LÊN NÓ

Chuyện kể rằng ngày xưa ở một nông trại, có một con lừa già. Một hôm chẳng may nó bị rơi xuống một giếng cạn, con lừa cố gắng xoay trở đủ mọi cách nhưng không tài nào thoát ra được nên cất tiếng kêu la thảm thiết.

Ông chủ nông trại cũng là người rất thương mến con lừa, ông tìm đủ mọi phương cách để kéo con lừa già lên, nhưng mọi cố gắng đều thất bại. Nghe tiếng kêu la thảm thiết của con lừa, ông không chịu được hoàn cảnh của nó, nên quyết định làm cái gì đó để giải thoát cho nó khỏi phải chịu đau khổ kéo dài cho đến chết.

Ông chủ trại quyết định là sẽ lấp đất cái giếng lại để chôn con lừa, vì ông nghĩ chỉ có như vậy mới kết thúc sớm đau khổ cho con lừa.

Nghĩ xong ông bắt đầu lấp đất đá xuống giếng. Con lừa lúc đầu quá đỗi ngạc nhiên, không hiểu vì sao ông chủ lại làm như vậy. Sau đó nó cũng chợt hiểu ra là nó sẽ bị chôn sống dưới đất giếng này.

Nó cảm thấy đau khổ, sau một lúc suy nghĩ nó chợt nảy ra ý nghĩ là mỗi lần ông chủ đổ đất đá lên người nó, thay vì đứng yên cho đất đá ngày càng chất cao để chôn sống nó, nó sẽ hất số đất đá đó xuống chân và bước lên trên.

Hãy hất nó xuống và bước lên nó. Hãy hất nó xuống và bước lên nó. Hãy hất nó xuống và bước lên nó... Con lừa cứ lập đi lập lại hành động đó mặc cho bao nhiêu đau đớn, cai đắng nghiệt ngã cứ liên tục trút lên đầu, lên lưng, lên vai nó. Con lừa ngày càng kiệt sức vì phải liên tục hứng chịu bao nhiêu đau đớn nhưng nó vẫn không nản lòng, nó vẫn luôn thực hành đúng theo những gì nó nghĩ lúc đầu: Hãy hất nó xuống và bước lên nó.

Thân thể nó đau buốt, thương tích đầy mình, nó tưởng chừng như không còn có thể chịu đựng được nữa, nhưng rồi cuối cùng nó cũng thành công, vượt lên trên số phận nghiệt ngã của mình và thoát ra khỏi giếng.

Sống trên đời cũng vậy, ai cũng có đớn đau, thử thách, thất bại trong cuộc sống, nhưng nếu sống bằng chính nghị lực can đảm đối diện với nghịch cảnh, không đầu hàng trước nghịch cảnh, không nản chí, thì cho dầu có những sự việc xảy đến cho mình tưởng chừng như nó sẽ chôn vùi mình, giết chết mình, nhưng chính cái trong nghiệt ngã lại là cứu cánh cho mình.

Từ Minh Hạnh Toàn

Ý XUÂN

*Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Trước mắt sự đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai*

Đó là bài kệ của Mãn Giác Thiền Sư đời nhà Lý nói lên cái ý nhiệm màu của sự sống.

Xuân đến, xuân đi, hoa cười, hoa héo, việc đời trôi chảy, tóc bạc trắng đầu, đó là lẽ tự nhiên không gì ngăn cản được, lo buồn nào có ích chi. Cứ sống thuận theo luật trời, không bi quan mà cũng chẳng lạc quan, cành mai héo đã có chồi đâm, sự sống vẫn có ở khắp nơi, một mầm non đã xuất hiện báo tin xuân sẽ trở lại, hết bỉ cực thì thối lai. Trong sinh bao hàm diệt, trong diệt bao hàm sinh. Trong sinh bao hàm diệt mới có vận hành diệt. Trong diệt bao hàm sinh mới có vận hành sinh.

Con người bỏ thân này thì tái sinh nơi thân khác cũng như ta dùng tàu thủy sang Nam Dương, dùng phi cơ qua Mỹ. Chỉ có Chơn Tâm, Phật tánh là trường tồn bất diệt

Saigon, ngày 25 tháng 1 năm 1987
Từ Chánh Kiến

HOA TRÁI CỦA MỘT KIẾP NHÂN SANH

Từ Thiện Khanh

Nói hoa và trái là nói nhân và quả, duyên và nghiệp! Phàm chúng sanh trên đời có sự dị biệt không đồng, xin tạm chia làm hai: Hàng thường nhân và hàng trí giả. Hàng thường nhân vì vô minh vọng chấp nên tạo nhân không lành, quả không tốt. Hàng trí giả hay làm lợi ích cho nhân sanh và có được thiện cảm trong xử thế.

Đời có 2 lẽ chánh và tà, đạo có 2 đường mê và ngộ. Nói đời và đạo là nói tội và phước, duyên và định nghiệp. Nói theo nhân gian là trồng giống chi hưởng giống ấy.

Vì mê lầm nên có người cho chết là hết và sống cốt làm sao tạo lợi nhiều để hưởng thụ. Vì vô minh, không sáng suốt, không nhận thức được tác hại của việc làm nên mắc vào vòng định nghiệp. Thật là mâu thuẫn khi sống ở đời thì muốn đẹp, muốn yên vui - hạnh phúc - sống lâu, muốn hưởng thụ mà không chịu xây dựng cái lẽ sống chân chánh thường còn! Cái nhân duyên, cái hoa trái có được tốt tươi hay chua chát đắng cay đều do nơi chúng ta tạo cả.

Nhận biết được đâu là sai lầm mê chấp và làm việc chi cũng đều cho ta kết quả, đó là giá trị nhân quả, các bậc trí giả “sống có ý thức”, tư tưởng - lời nói và hành động luôn luôn thể hiện chánh đại quang minh. Thực tế, trong xử thế trọng chơn thật - vị tha, những gì làm thương tổn gây khổ đau cho người thì không làm, ngược lại, làm những gì có lợi cho nhau.

Sách có câu: “Nhân vô thập toàn”. Thật vậy! Làm người làm sao được vẹn toàn hoàn hảo nhưng chúng ta cũng ý thức sống ở đời có hữu có vô, có nhân có quả đều do chính nơi chúng ta gây tạo.

Đời có đạo đức là đời có được hạnh phúc, xã hội được yên vui, lợi mình lợi người, đó cũng chính là chân nhân thực quả vậy!

Kính chúc chư đạo hữu đời đạo song hành - an vui - tinh tấn!

TẤT CẢ ĐỀU TỰ MÌNH

Vạn pháp từ tâm sanh, ai cũng biết điều đó, ai cũng thuộc lòng câu nói đó nhưng rất ít người trên cõi đời này chịu chấp nhận rằng những gì mình gặt hái được đều tự mình. Rồi than, rồi trách, rồi so đo, rồi hờn oán tại sao tạo hóa trở trêu đưa mình vào hoàn cảnh như vậy.

Người bòn rút, giầu giếm thì phải được sanh ở những nơi chiến tranh, trộm cướp để cái cách của mình thích hợp với hoàn cảnh sống đó.

*Không gặp chánh pháp vì lòng mình ôm nỗi tà.
Gia đình phân tán vì lòng mình chứa niềm riêng.
Sống không thông dong vì lòng mình keo kiệt...*

Cuộc đời mình gặt hái được phát xuất từ hành động của bản thân, hành động bản thân có được thì bắt nguồn từ ý nghĩ. Vì vậy, ý nghĩ cũng là nghiệp lực. Một minh chứng hy hữu vào ngày họp đạo thứ bảy 13 tháng 5 năm 2000, tại Đại Hùng Linh Điện. Sau khi học đạo xong, các pháp hữu vui vẻ quây quần bên nhau để chuyện trò. Nhìn cái cảnh xum vầy ấy khiến cho một phần lực đứng từ ngoài bật khóc. Phần lực ấy là một người cận thân vào đời tiền thân của Đức Thầy.

Phần lực này đã từng làm khó cho tiền thân của Thầy khi biết mình được quý trọng. Rồi từng làm khó, làm dễ, trốn lánh để người thương mình phải nhớ mình mà quên dần những người khác. Nay vai trò của hoàng đế đã chấm dứt. Thầy nay là một vị Thầy dạy đạo mà luôn mở rộng cửa đón tiếp tất cả những ai có duyên và có tâm đạo.

Dù cửa luôn rộng mở nhưng cũng không còn được gần gũi cùng Thầy. Vị này đã nhận những gì mà mình từng muốn. Vị này tâm sự cùng các pháp hữu hơn 200 năm qua, cũng không thể nào gần được Thầy mà nay chỉ biết đứng ngoài nhìn vào “nhìn người mà tủi cho thân mình”. Đó cũng là một minh chứng rõ nét nhất trong tháng năm vừa qua.

Khởi Tuyên Huấn Tạp Chí Quy Nguyên.

CHÚNG TA HÃY MANG ĐẠO VÀO ĐỜI

Dạy Đạo, mang Đạo vào đời, vào cuộc sống hằng ngày là một chuyện không dễ cũng không khó, mà thường khi người ta phải trải qua khó khăn, mới thấy được Đạo, mới cần có Đạo. Thật ra, Đạo không phải là món hàng trang điểm cho cuộc sống, không phải là một luồng tư tưởng bổ túc thêm những luồng tư tưởng khác trong cuộc sống mà Đạo là cái hằng có, là cái tự nhiên, cái bình thường nhất và đã hằng tồn tại ở mọi nơi, mọi vật, mọi lý lẽ sống trong cuộc đời.

Trong con người cũng có Đạo (*dĩ dân vi thiên*), trong cái ăn cũng có Đạo (*dĩ thực vi tiên*), trong thời tiết cũng có Đạo.

*Xuân hữu bách hoa, Thu hữu nguyệt
Hạ hữu lương phong, Đông hữu tuyết
Nhược vô hàn sự, quấy tâm đầu
Tiện thị nhân gian, hảo thời tiết.*

Tam dịch:

*Xuân thì có hoa, Thu có trăng.
Hè thì có gió, Đông thì băng.
Tỉ như im vắng, lòng thanh thản
Hết thấy bốn mùa đẹp nhân gian.*

Đạo có mặt ở cùng khắp, ai cũng có thể hiểu được, chỉ ngộ được nó thì ai cũng có thể là người dạy đạo được.

*Nông hữu kỳ canh
Dân hữu kỳ thực
Thiên tạo địa thời
Thủ giáo vô loại.*

Tam dịch:

Nông dân thì có ruộng cày, người dân thì có ăn, đất trời con tạo, chỉ cần dạy điều có thể dạy được.

Hoàn cảnh nào cũng dạy đạo được. Thời nào cũng dạy đạo được. Trình độ nào cũng dạy đạo được. Chỉ tại lòng mình không có đạo nên không thể dạy đạo được thôi!

Khởi Tuyên Huấn Tọa Chí Quy Nguyên.

GIÁ NGƯỜI

Dr. Nguyễn Tấn Lộc

Tân Đà tiên sinh viết: “Giá người là một vật kiếm được bởi sự coi trọng người khác”. Tại công đường thì ông quan có giá, tại chùa thờ ông sư có giá, trong nhà người ốm thì bác sĩ có giá, trong bàn xóc đĩa thì ông mở bát là có giá, trong đám mỗ lợn thì ông đồ tể có giá, sông to gió lớn, cảnh lạ trời chiều, chỉ có một chiếc đồ thời cô lái có giá.

Kể ra phạm vi đời luận như thế cũng khá xác đáng nhưng cũng chưa hoàn toàn đúng.

Phật Giáo không đánh giá con người hay vạn vật do cái bề ngoài, mà do cái bề trong. Phật giáo cho vạn vật là bình đẳng, vì vạn vật có một cái chung không ai hơn, ai kém, là sự sống, là chân như tự tánh. Chẳng phải chỉ có người mới có Phật Tánh, mà muôn loài đều có. Thậm chí đến những loài bò, bay, máy, cựa cũng đồng một tánh ấy. Đã đồng một sự sống, thì giá ai như giá nấy mới phải, làm sao có chỗ hơn thua được?

Hơn thua là giá tương đối, không hơn thua là giá tuyệt đối, vì tương đối nên khi còn, khi mất, khi không.

Còn mất, có không là do kẻ khác vì tư lợi chuộng hay không chuộng. Đến cửa quan mà không chuộng quan, nịnh quan là thất kiện. Vì vậy, mà ông quan có giá. Nhưng trong khi nhà có bệnh, quan đến thì chỉ làm khó cho gia chủ đương chạy thầy, chạy thuốc. Vì vậy, mà không được chuộng, vì bị bác sĩ giành cái giá của mình.

Cái giá tương đối đã như thế thì hỏi có nên nhọc thân, mệt trí để tìm nó không?

Cái giá tuyệt đối mới là cái đáng quý. Cái giá ấy ở chỗ phải tư tưởng suy nghĩ, nói năng, hành động cho đúng với danh người của mình tức đúng với bốn cái đức của tứ tánh là: Từ, Bi, Hỷ, Xả hay Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Từ là làm vui kẻ khác.

Bi là cứu trợ những nơi đau thương chung quanh ta.

Hỷ là từ tâm vui vẻ luôn, đừng để gian hận, thù oán chen vào.

Xả là đừng chấp mê, triu mến thế sự hay những dục lạc ở đời, khen không vui, chê không buồn, cứ đường thẳng tiến bước, ăn ở hợp đạo lý.

Thường Lạc Ngã Tịnh, tóm lại là sống theo tiếng thúc giục thanh cao, vị tha của tứ tánh rất thanh tịnh, không ham, không muốn hoan lạc trong mọi hoàn cảnh và hành động hướng về mục đích ích lợi chung.

Ai cũng có thể làm được điều này vì giá của mỗi người đều ngang nhau. Tất cả chúng ta phải sống như chúng ta mong được chết.

Anh muốn chết như một anh hùng ư? Hãy sống như một anh hùng.
Anh muốn chết như một nhà bác học tên tuổi, lưu lại cho đời ca tụng ư?
Hãy sống đời sống nhà bác học, hy sinh tất cả thời giờ cho việc học hỏi.
Anh muốn chết trong sự thương yêu mến tiếc của người cùng xóm, cùng làng ư?
Hãy sống như một người bạn chân thành của mọi người chung quanh, luôn luôn sẵn sàng chia cơm, sẻ áo.

Anh muốn chết không bệnh tật, tâm trí an vui ư?
Hãy sống tiết độ thiếu dục, trí túc, thanh tịnh.

Hay cao hơn hết:

Anh muốn chết như Phật an nhiên, tự tại trong niềm sùng bái của muôn đời ư?
Hãy sống đời sống của Đức Phật, một đời sống hoàn toàn vị tha xả phứ cầu bản, xả thân cầu đạo. Xả tất cả để rồi được tất cả.

Nam Mô A Di Đà Phật.

ĐỪNG NHÌN SỰ VIỆC BẰNG HÌNH TUỞNG BÊN NGOÀI

Chắc mọi người dù là Công Giáo hay không hầu hết ai cũng biết đến họa phẩm hay ảnh tượng “the last supper” tức buổi ăn cuối cùng nổi tiếng. Đây là tác phẩm điển tả lại buổi ăn cuối cùng của Đức Chúa Jesus cùng 12 tông đồ.

Tác phẩm này đầu tiên được thực hiện bởi nhà danh họa Leonardo Da Vinci mà người Việt chúng ta thường gọi là Léonard De Vinci và quá trình để thực hiện tác phẩm này rất là lý thú mà chúng tôi xin trích dẫn dưới đây từ một tài liệu của một nhà thờ lớn tại Mỹ.

“The Last Supper was painted by Leonardo Da Vinci, a noted Italian artist; and the time engaged for its completion was seven years. The figures representing the twelve Apostles and Christ himself were painted from living persons. The life-model for the painting of the figure of Jesus was chosen first.

When it was decided that Da Vinci would paint this great picture, hundreds and hundreds of young men were carefully viewed in an endeavor to find a face and personality exhibiting innocence and beauty, free from the scars and signs of dissipation caused by sin.

Finally, after weeks of laborious searching, a young man nineteen years of age was selected as a model for the portrayal of Christ. For six months, Da Vinci worked on the production of this leading character of his famous painting.

During the next six years, Da Vinci continued his labors on this sublime work of art. One by one fitting persons were chosen to represent each of the eleven Apostles; space being left for the painting of the figure representing Judas Iscariot as the final task of this masterpiece. This was the Apostle, you remember, who betrayed his Lord for thirty pieces of silver, worth in our present day, currency of \$16.96.

For weeks, Da Vinci searched for a man with a hard callous face, with a countenance marked by scars of avarice, deceit, hypocrisy, and crime; a face that would delineate a character who would betray his best friend.

After many discouraging experiences in searching for the type of person required to represent Judas, word came to Da Vinci that a man whose appearance fully met his requirements had been found in a dungeon in Rome, sentenced to die for a life of crime and murder.

Da Vinci made the trip to Rome at once, and this man was brought out from his imprisonment in the dungeon and led out into the light of the sun. There Da Vinci saw before him a dark, swarthy man; his long, shaggy and unkempt hair sprawled over his face, which betrayed a character of viciousness and complete ruin. At last, the famous painter had found the person he wanted to represent the character of Judas in his painting.

By special permission from the king, this prisoner was carried to Milan where the picture was being painted; and for months he sat before Da Vinci at appointed hours each day as the gifted artist diligently continued his task of transmitting to his painting this base character in the picture representing the traitor and betrayer of our savior. As he finished his last stroke, he turned to the guards and said, "I have finished. You may take the prisoner away."

As the guards were leading their prisoner away, he suddenly broke loose from their control and rushed up to Da Vinci, crying as he did so, "O, Da Vinci, look at me! Do you not know who I am?"

Da Vinci, with the trained eyes of a great character student, carefully scrutinized the man upon whose face he had constantly gazed for six months and replied, "No, I have never seen you in my life until you were brought before me out of the dungeon in Rome."

Then, lifting his eyes toward heaven, the prisoner said, "Oh, God, have I fallen so low?" Then turning his face to the painter he cried, "Leonardo Da Vinci! Look at me again for I am the same man you painted just seven years ago as the figure of Christ."

This is the true story of the painting of The Last Supper that teaches so strongly the lesson of the effects of right or wrong thinking on the life of an individual. Here was a young man whose character was so pure, unspoiled by the sins of the world that he presented a countenance of innocence and beauty fit to be used for the painting of a representation of Christ. But within seven years, following the thoughts of sin and a life of crime, he was changed into a perfect picture of the most traitorous character ever known in the history of the world".

Tòa Thánh Vatican đã mời nhà danh họa Léonard De Vinci thực hiện tác phẩm này. Thoạt đầu tiên, nhà danh họa muốn thực hiện gương mặt của Đức Chúa. Ông đã phỏng vấn hàng trăm, hàng ngàn nhân tuyền làm người mẫu cho gương mặt của Đức Chúa. Ông cố tìm một người mẫu với gương mặt thật phúc hậu, thật đẹp, thật từ bi và ánh mắt nhìn phải thật là đôn hậu, từ tốn. Cuối cùng, ông cũng tìm được một người mẫu và phải mất đến 6 tháng mới thực hiện xong gương mặt của Đức Chúa Jesus. Cũng tương tự như vậy, trong vòng 6 năm kế, ông thực hiện từng gương mặt của từng vị Tông Đồ với mỗi gương mặt người mẫu là một đức tin giống với vị Tông Đồ đó mà theo kinh thánh đã diễn tả lại.

Cuối cùng, là phần thực hiện gương mặt của Judas, một vị Tông Đồ thứ 12 của Đức Chúa Jesus. Léonard De Vinci dự định sẽ tìm một người có gương mặt đều giả, ác độc, tham lam, bản thủ,

bản thiện, tàn ác,... nói chung mọi tính xấu trên đời này đều được diễn tả trên khuôn mặt này. Ông đã tìm, đã tìm, trải qua sự phỏng vấn biết bao nhiêu người cũng không tìm ra được người như ý.

Cuối cùng, Léonard De Vinci nghe tin về một gã tù nhân khét tiếng là độc ác đã bị án tử hình vì tội sát nhân và nhiều tội ác khác. Ông vội vàng đến nhà tù giam đó xin được gặp người tù. Ông thật là mừng vì ông tìm được người có gương mặt đúng như ông muốn. Nhưng trở trêu thay, khi vừa gặp mặt ông, gã tù nhân nói:

- De Vinci! Ông còn nhận ra tôi không? Tôi là người 6 năm về trước ông nhờ tôi làm người mẫu cho chân dung của Đức Chúa Jesus!....

Qua mẫu chuyện có thực trên, chúng ta học được một bài học thật quý báu. Đừng nhìn và đánh giá sự việc qua cái lớp vỏ bề ngoài. Với cái vỏ bề ngoài, một nhà hiền triết và một tên côn đồ cũng không gì khác biệt cả.

Khởi Tuyên Huấn TCQN.

ĐỪNG QUÁ Ỡ LẠI VÀO HAI CHỮ “TỪ BI” MỘT CÁCH SAI LỆCH

Trời Phật là Từ Bi! Điều đó ai cũng biết. Người tu học phải lấy hai chữ “Từ Bi” làm cứu cánh. Điều đó ai cũng rõ. Một vị Thầy dạy đạo, một vị huynh trưởng dẫn đạo cần phải luôn làm sáng tỏ hai chữ “Từ Bi” điều đó ai cũng rất dễ dàng nhận ra.

Thế nhưng đại đa số người đời lại hiểu lầm hai chữ “Từ Bi”. Họ thường hiểu Từ Bi có nghĩa là hiền, có nghĩa là tha thứ, có nghĩa là cho dù họ làm điều gì lỗi, làm điều gì quá đáng họ cũng được tha thứ, vì Trời, Phật, Thầy là Từ Bi là hiền mà! Rồi họ vin vào đó, họ lậm vào đó để hành xử tùy tiện, muốn làm gì thì làm, muốn nghĩ gì thì nghĩ mà không chịu sửa mình, không chịu sửa chữa những sai sót của mình. Bởi vì họ nghĩ, họ không bao giờ bị trừng phạt cả!

“Trời Phật Thầy là Từ Bi, là hiền, là phải tha thứ mà! Nếu không hiền, không tha thứ hay cái mặt nhìn thấy dữ thì họ không được gọi là Trời, Phật, Thầy!”

Làm to rồi các vị chúng sanh đang ôm những tư tưởng sai lạc và ngu muội của tôi ơi! Ý nghĩa của Từ Bi lớn lắm, không chỉ là hiền, gương mặt hiền luôn cười hì hì và tha thứ thôi đâu! Nếu chỉ hiền thường tình và tha thứ thuần túy thì thế gian sẽ không có địa ngục, thế gian sẽ không có cảnh khổ và thế gian đã hơn Thiên Đàng rồi! Từ đó, đừng nghĩ ý nghĩa Từ Bi một cách sai lệch theo chủ kiến nhỏ hẹp của mình mà phải nghĩ như vậy: “Từ Bi là sự tin yêu, tha thứ để tiến hóa”.

Phải có hai chữ tiến hóa được lồng trong ý nghĩa của Từ Bi. Phải có chữ tiến hóa mới có thêm một quãng đường để trui rèn, học hỏi và thử thách để đời sống con người được hướng thượng, đạo đức và tiến bộ hơn.

Dr. Châu Nhật Tân

CHÂN PHẢI ĐÃ BƯỚC MỘT BƯỚC THÌ CHÂN TRÁI PHẢI BƯỚC MỘT BƯỚC!

Giúp người, giúp đời, giúp gia đình về các lĩnh vực nhưng cái gốc chính yếu là phải khai tâm cho họ. Không cao thì thấp, con người phải cần được học thêm, cần được dạy dỗ thêm để hiểu về cái Đạo trong cuộc sống.

Bệnh tật, khó khăn đã được ta giải quyết hay tạm giải quyết. Từ đó, người nhận phải nhìn ra được nguyên nhân của bệnh tật và khó khăn đó, nếu họ không nhìn ra được thì ta truyền đạt cho họ. Nói một cách khác, chân phải đã bước 1 bước thì chân trái bắt buộc bước theo 1 bước.

Con người hoằng hóa trong cuộc đời phải không được mềm lòng xuôi theo hoàn cảnh mà quên mất đi nguyên lý đi của con người là phải đi bằng hai chân. Có nghĩa là bên cạnh lo việc giải quyết trong đời sống còn cần phải tu dưỡng bản thân. Người hoằng hóa đừng quá yếu lòng trở thành u mê chỉ làm việc cho người, theo người đòi hỏi mà quên đi công việc khai tâm của mình đối với người. Một chân đứng, một chân đi rồi cuộc ta chỉ xoay vòng vòng mà không thể nào tiến bước được 1 tí nào cả.

Khó khăn thì đời nào, kiếp nào con người cũng gặp phải. Tài chánh, nhu cầu nhỏ nhất trong đời sống thì lúc nào con người cũng có thể có được nhưng để họ đi được, họ chỉ có với ta mà cơ hội đó không phải đời nào, kiếp nào họ cũng có được. Các vị phải trân trọng với hoàn cảnh mình đang có, đừng để 1 tí yếu lòng mà quên đi nhiệm vụ của mình và đi quên nguyên lý căn bản nhất của con người: Đi thì phải đi bằng hai chân!

Từ Minh Đạt

ĐẾN VỚI ĐẠO THÌ HƯỚNG ĐẾN PHẢI LÀ ĐẠO

Người phạm thì có tâm phạm đó là điều tự nhiên không đáng trách. Người phạm đến với đạo bằng cái tâm phạm đó cũng là điều tự nhiên không gì là lạ. Nhưng cái đáng nói, trong một môi trường đạo, con người phạm ấy lấy trí phạm, lấy tâm phạm mà luận và thấy chuyện đạo chỉ thuần theo hướng phạm, đó mới thực là đáng trách.

Ví dụ như có người đệ tử, một phạm phu bình thường đến với đạo, rồi thấy người khác mà mình không ưa cũng đến với đạo, rồi hoàn cảnh khác mà mình không thích cũng đã xảy đến với mình trong quá trình mình đến với đạo. Cuối cùng thì mình bỏ đạo. Rồi cuộc, cái điểm thấy của mình chỉ là cái thấy của đời thuần túy. Chỉ lấy chữ đạo làm cái vỏ tạm khoác lên người vì tầm mắt của mình không thấy đạo, bởi sự thấy, bởi sự bận tâm từ những trở ngại của đời.

Chỉ một hướng duy nhất để thoát khỏi cảnh vướng mắc bởi sự đời bằng cách hãy xem tất cả như là thử thách, là bài học cho mình. Phớt lờ mọi chuyện để mình tự tiến tới một cách tự nhiên. Hướng giải quyết như vậy mới chính là Đạo.

Khởi Tuyên Huấn.

NGƯỜI TÌM ĐẠO LÀ NGƯỜI CAO QUÝ NHẤT

Thầy nghĩ các huynh trưởng đã và đang hành pháp, đã từng lăn lộn và trực diện với đời để mở đạo. Điều công nhận lời kết luận trên là đúng.

Đời nay, con người thường chạy theo vật chất, lợi danh, bề ngoài nên khó khi nào có ý niệm hướng về Chánh Pháp. Chánh Pháp ở đây không có nghĩa là hướng về Phật Pháp, hướng về Thiên Chúa thì gọi là Chánh Pháp... mà cái chánh là cái thực tâm mình hướng về Pháp thì mới gọi là Chánh Pháp.

Độ cho người, chỉ cho người cái phải đã khó, giúp người trở về với pháp đạo lại càng khó hơn. Theo ý nghĩa đời, ta có thể làm việc để kiếm vài trăm, vài ngàn hay vài chục ngàn thì không có gì gọi là khó cả nhưng sử dụng vài trăm ấy, vài chục ngàn ấy để in kinh, in sách, bố thí, tạo công đức để tạo phương tiện cho chúng sanh tìm về thì chưa chắc vài chục ngàn ấy có thể tìm được một chúng sanh thức tâm tìm về chánh pháp.

Người tìm đạo là người cao quý nhất! Đó là kết luận bất di, bất dịch của Thầy, của người mà đã hiến cả đời mình sống và làm việc vì pháp đạo, vì chúng sanh, nhân loại. Từ đó, Thầy có thể dứt khoát với các pháp hữu rằng: không một lý do nào ta được phép coi rẻ người tìm đạo. Dù người tìm đạo ấy là một em bé, một người quê mùa, ngu si, dốt nát, một tội đồ, một phường đạo tặc, một người đã từng hủy hoại cuộc đời mình vì một sự thấp kém nào đó trước mắt của mình và xã hội nhưng một khi tất cả đến với đạo, thì họ phải được xem là bình đẳng mà không cần biết rằng mình xuất thân từ góc độ tôn quý nào trong xã hội cả: Tổng thống, phú hào, trí thức, hoàng tộc,... Trước con mắt đạo thì ai cũng như nhau và trước con mắt đời, đối với Thầy thì ai cũng như nhau không hơn, không kém. Thầy tôn trọng tất cả bởi vì người tìm đạo đáng được tôn trọng. Các vị ấy đều là những người cao quý nhất!

Từ Minh Đạt.

PHÁP ĐẠO KHÔNG CẦN ĐẾN NHỮNG TƯ TƯỞNG YẾM THỂ

Dạy đạo là điều khó khăn ai cũng biết. Công việc làm khi lên khi xuống, cũng như phương tiện sử dụng cho đạo khi thành khi bại là điều tự nhiên ai cũng biết. Đi giữa bão thì gió lớn đó cũng là điều tự nhiên. Bệnh nặng thì khó khỏi, vô phương chữa trị, không thắng được số phận thì phải tử vong đó cũng là điều rất bình thường trong cuộc sống.

Cõi đời này là cõi của sự khổ. Sống trong đời sống thì phải chịu khổ bởi: Sanh, Lão, Bệnh, Tử đó là chuyện tự nhiên trong đời sống. Dạy đạo, dạy cho con người được an vui, hạnh phúc thoát khỏi cái sự tự nhiên của cõi đời khổ này đó chính là sự phi thường. Hay nói cách khác hơn đó là chuyện ngược đời. Làm chuyện ngược đời, gặp sự trở ngại cũng là chuyện rất bình thường.

Muốn làm được chuyện phi thường thì trước mắt phải có tư tưởng dám làm, dám đương đầu để làm. Gặp thất bại này thì bày cách khác. Gặp thất bại khác thì bày cách nữa không có chi là khó là thối mắc cả vì trước mắt chúng ta là hình ảnh cao đẹp, là mục đích cao cả.

Mắt luôn thấy và ghi nhận chuyện thất bại, miệng luôn nói về việc yếm thế, tư tưởng không bao giờ có chuyện vượt khó thì đừng bao giờ hỏi Thầy rằng: Tại sao tôi không được Thầy trọng dụng? Tại sao tôi có Kim Cang Bảo Pháp mà Thầy không hề giao cho tôi một chuyện gì cả, không hề bàn thảo với tôi về các công tác xây dựng đạo hay không hề tạo cho tôi một cơ hội nào để góp phần vào công tác cả.

Câu trả lời của Thầy sẽ là: Vị sẽ không làm được việc gì đâu! Bởi vì mắt của vị luôn nhìn sự lệch, tư tưởng của vị luôn là sự yếm thế, miệng của vị thì luôn bàn ra và nói về thất bại! Mà đạo pháp thì không cần đến tư tưởng yếm thế!

Từ Minh Đạt

TỰ TIN!

Đức Ngài còn tại thế, chúng ta thường trình Đức Ngài chỉ dạy thắc mắc về giáo pháp hay hóa giải khó khăn trên đường tu tập. Sau khi Đức Ngài hồi vị, bên cạnh sách báo VVQN mà Đức Thầy Từ Minh Đạt truyền dạy, chúng ta có thể cùng các bạn đạo trao đổi, chỉ dẫn cho nhau. Với những học hiểu được giáo pháp mà Đức Ngài ban ra và những học hiểu được lời chỉ dạy mà Đức Thầy Từ Minh Đạt mở ra, mỗi pháp hữu chúng ta nên tự tin vào mình – tự tin vào pháp đạo. Từ đây, đi vào việc làm, chúng ta biết một thì làm một – biết hai thì làm hai, biết tới đâu làm tới đó. Việc làm của chúng ta luôn luôn “Lấy Tâm Làm Chánh!”. Nếu như làm việc gì mà tâm cảm thấy không đúng thì phải tìm hiểu suy ngẫm lại, chỉ ra cái gốc rồi từ đó mà phẳng từ từ.

*Như lời Đức Ngài dạy ban cho tất cả các pháp hữu: “Tu là sửa! Công phu là phương tiện! Trau dồi đức hạnh là căn cơ!” Dù ở vào căn cơ nào – trình độ nào, dù mới thọ pháp hay đã từng tu học, dù được bên cạnh vị huynh trưởng dẫn dắt hay ít có cơ hội gần gũi, chúng ta đều có thể học được. Căn bản học là **dụng ở tâm và hành!** Khả năng công phu lắng đọng tới đâu thì hành với tâm hạnh trong sáng tương ứng tới đó. Cho nên, các môi trường hoàn cảnh sống thuận hay nghịch đều là phương tiện học và vào thời điểm nào cũng học được. Đồng thời, là phương diện tự tu – tự sửa với cái nhìn sáng suốt qua những gì học hiểu được mà pháp đạo đã mở ra. Như vậy, lời dạy của Đức Ngài thích ứng với tất cả các vị tu học hiện diện khắp nơi trên thế giới. Như nhiều việc liên quan đến các công trình xây dựng cho pháp đạo, thỉnh thoảng, Đức Thầy Từ Minh Đạt họp các vị pháp hữu lại để được cùng góp ý với Đức Thầy. Đồng thời, đây cũng là một phương diện mà Đức Thầy tạo cơ hội cho các pháp hữu vừa học, vừa hành, vừa tự tin vào khả năng của mình. Dù sự góp ý với Đức Thầy là một phần nhỏ nhưng là bài học của mình. Có học thì có thi! Về phương diện vi tế, một phóng ý tích tất ra là đã có chấm điểm rồi, là bài thi của mình.*

Thưa các vị! Thời Mạt Pháp rồi! Tất cả mọi sinh hoạt nơi đời cũng như sinh hoạt nơi đạo đều là bài học – đều là bài thi cho mỗi chúng ta!

Tạp Chí Quy Nguyên.

SỐ MẠNG BẮT NGUỒN TỪ BẢN TÁNH CỦA MÌNH

Than trời, than đất, trách đời, trách người, rồi đổ thừa, rồi trách phận tại sao mình có số mạng không đẹp như vậy? Có số mạng ai trên đời này được gọi là đẹp hoàn hảo? Có trách thì hãy trách bản tánh của mình, tại mình nên mới có số mạng như vậy!

Tham - Sân - Si, thất tình, lục dục ai cũng có, là người đời ai cũng phải có cái đó. Tu học không phải là làm mất đi cái đó, vì con người là vật chất thì làm sao mà mất được? Cái đúng nhất là làm cho nó không có ảnh hưởng đến mình. Giận cũng được, hờn cũng được, oán cũng được không ai trách mình cả, ông Trời, ông Phật cũng không trách mình vì những bản tánh đó là tự nhiên của một bản thể vật chất. Cái chính là đừng để cái giận, cái oán, cái hờn ấy ảnh hưởng đến mình.

Thay đổi số mạng cũng vậy, cũng bắt đầu từ cái căn bản là thay đổi bản tánh. Như có người bản tánh dễ hờn, dễ giận, tự ái ngút trời, có chuyện làm ảnh hưởng đến cái ngã của mình thì sẵn sàng làm mọi chuyện kể cả việc kết liễu bản thân mình. Cũng từ bản tánh này nên cuộc đời người này mang theo một cái nghiệp, một số mạng là tự tử.

Ngày giờ của nghiệp lực đến, chuyện hờn giận xảy đến để làm nhân tác động cho việc tự tử. Nếu buông xuôi mình theo tính khí bình thường thì chuyện tự sát sẽ không thể nào tránh khỏi nhưng nếu biết được mình chỉ cần làm một chuyện nhỏ là thay đổi bản tánh mình một chút, chuyển hướng của nó một chút thì mọi việc sẽ được giải mà diễn tiến theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Vì vậy, chuyện đổi mạng số đó là chuyện không khó.

Đừng để cái bản tánh tầm thường của mình dẫn mình đi qua cái định số được hình thành từ nó mà mình phải là người định chính cái mạng số của mình bằng sự điều độ cái tính khí của mình.

Một chuyện nhỏ thôi mà làm không được thì thôi vậy! Cứ để cho thân phận của mình bị dẫn dắt cả ngàn ngàn lần, cứ để cho tính mạng của mình bị bắn, bị giết, bị ác bệnh hành ngàn ngàn lần, cứ để cho thể xác của mình bị giết bởi chính mình hàng ngàn ngàn lần, cứ để cho gia đình của mình ly tán hàng ngàn ngàn lần điều đó cũng rất tầm thường với con mắt của thế nhân mà không một ai thèm đoái hoài chi cả. Họa chẳng người ta chỉ tiếc cho mình, chỉ tội cho mình, chỉ đồng cảm cho mình, chỉ chia sẻ với mình một vài ngày, một vài tháng, một vài năm là hết. Chỉ mình còn lại tự ôm lấy cái hành trang do mình tự tạo mà thôi!

Từ Minh Đạt

TÌNH THƯƠNG LÀ SỰ CHO

Nhiều người thường tự trách: “Tại sao tôi thương người nhưng người lại đối đãi với tôi bạc như vậy!” Hay người ta thường nói với nhau: “Tôi thương anh, tôi muốn cho anh tốt nên anh phải làm như vậy, như vậy!” Hay có nhiều người thường hiểu rằng: “Con thương cha mẹ thì phải có hiếu với cha mẹ bằng cách vâng lời cha mẹ, làm cho cha mẹ vui lòng,...”.

Nhiều lắm! Kể ra thì con người ta thường đưa ra cái lý lẽ về tình thương nhiều lắm nhưng nhìn ra cho cùng, con người chỉ thương người hay thương nhau cũng bởi vì mình, cũng bởi họ thương mình rồi họ tưởng rằng họ đang thương người.

Tình thương thật sự thì không cần điều kiện, thấy làm sao được, làm sao phải thì làm mà không cần biết mình sẽ nhận lại điều gì, dù là điều mà mình sẽ phải đau lòng. *(Có thể sự thấy phải của mình còn bị hạn chế thì đó là chuyện khác, chuyện về sự trau dồi mà không nằm trong khía cạnh của tình thương)*. Mà hành động vì tình thương thì cũng không cần phải theo một quy luật chi cả. Vì có quy luật tức là mình đang lấy cái mình, cái ta của mình làm thước đo vì tình thương. Như vậy, xoay qua, xoay lại mình cũng đang thương người vì mình chứ không phải vì người.

Thương người là phải vì người thì mình cũng không cần dùng phàm trí, phàm tính tầm thường của mình tính toán hay suy nghĩ giùm cho người. Như mình cho kẻ ăn mày kia 1 đồng, không hiểu kẻ ấy có dùng 1 đồng của mình cho để mua đồ ăn không hay là mua thuốc hút? Mình không là người nên mình sẽ không thực biết về người và không rõ được thực chất con người ta cần gì nhất. Chỉ hiểu sự cần của người qua sự phán đoán của mình như vậy là sai. Mà khi ta đã đặt ta vào sự đo đạt ấy thì coi ra ta cũng đang vì ta. Ta đang sợ đồng tiền của ta cho không đúng chỗ, ta đang sợ ta cho không đúng người hay ta đang sợ công đức của ta bị thương tổn vì không sử dụng đúng mức chức năng mà ta đang tưởng.

Cứ thương người vì người, thì tâm ta sẽ trở thành đại lượng hơn, như như hơn. Ta không cần phải xây dựng những bệnh viện dành cho người cai nghiện, những nhà giam dành cho những người phạm pháp, những trường lớp với kỷ luật sắt mà hãy xem, những người theo ta, họ tự giác sửa đổi lại con người của họ, họ tự giác biết họ đang làm gì đúng, làm gì sai mà ta cũng không cần nhọc công chi cả vì họ đã cảm nhận được tình thương từ ta mà từ đó họ sẽ truyền lại cho người tình thương là như thế ấy!

Từ Minh Đạt

ĐỘ SANH

KHÔNG CHỈ NẪM Ở SỰ CHO MÀ CÒN Ở SỰ TRỪ

Nhiều người thường lầm tưởng: Tạo phước cho chúng sanh là phải ban bố cho chúng sanh. Tư tưởng ấy dần dần trở thành thói quen rồi khi đối diện với sự việc không cần có sự ban bố ở đây thì không biết phải ứng xử ra sao. Lúng túng rồi cầu Thầy, rồi hỏi ý kiến của Thầy trong khi mình chưa sử dụng hết những gì mình đã có. Có nhiều vị liên tục viết thư hỏi ý Thầy để giải quyết sự việc, viết hàng chục, hàng trăm lá thư nhưng không nhận được hồi âm thì hờn, thì giận,... rồi cho là Thầy đã bỏ mặc, Thầy không giải quyết những chuyện đời như: Làm ăn thua lỗ, bị lường gạt, bị côn đồ hăm dọa,... hay những chuyện như: Khuyên các phần lực nhập xác đi tu học không được, trị bệnh cho người nghiện ngập không được vì người bệnh cứ lén hút,... hay gặp những loại học trò bất nghĩa, phản phé,... tất cả những thứ trên Thầy đã dạy cho các vị rồi, mọi khả năng đều nằm trong tay của các vị hết. Tại sao các vị lại nhìn không ra?

Chỉ vì quan niệm của mình còn thiếu sót! Ban bố cho chúng sanh, tạo phước cho xã hội không chỉ nằm ở mặt CHO mà còn nằm ở mặt TRỪ nữa!

Một tên côn đồ hành hung tác oai, tác quái, khuyên giải không được tại sao không chuyển lệnh cho nó vào tù? Một băng đảng phá hoại xã hội, gây nguy hiểm mà không còn cách để giải quyết, tại sao không chuyển lệnh cho các Chư Vị làm tan băng đảng đó? Gặp người lường gạt trong thương trường, đã làm mọi cách rồi, tại sao không chuyển lệnh cho nó sạt nghiệp hay thất bại trong thương nghiệp? Một người bác sĩ bất nghĩa, chỉ lấy cái danh, cái lợi là trọng mà bỏ qua căn bản sống của con người, tại sao không chuyển lệnh tước bằng bác sĩ của nó? Những loại như vậy cho nó tồn tại ngoài xã hội chỉ làm có hại cho xã hội, triệt nó thì không có nghĩa là không tạo phước cho xã hội. *Còn như mình bỏ qua, không cảm thấy vướng bận thì tốt không sao cả. Chủ yếu là do tâm mình tùy nghi mà hành xử.*

Hãy nhìn một số pháp tượng của chư Phật, một tay cầm hoa sen, một tay cầm gương điều này có nghĩa là gì? Ba đức tính Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi mà cái Hùng và cái Lực được đặt đầu, nay những đức tính đó của các vị ở đâu? Còn phương tiện thì đã nằm trong tay của các vị rồi!

Từ Minh Đạt

TU HỌC LÀ MỘT QUYỀN LỢI

Một: Người tu loại bỏ những ngăn trở do sự yếu đuối của thể xác, sàng lọc những cái xấu trong tư tưởng để làm hành trang cho sự tiến hóa. Từ đó, không những người tu có được một thể xác mạnh khỏe, còn có được một tinh thần minh mẫn và một trí tuệ thông suốt.

Hai: Quá trình tu tập là quá trình trau dồi đạo đức. Vì vậy, môi trường chung quanh của người tu sẽ được ảnh hưởng bởi sự đạo đức đó. Gia đình tự đứng được chuyển đổi theo chiều hướng tốt đẹp và đạo đức.

Ba: Quá trình tu tập là quá trình tiêu trừ nghiệp lực. Vì thế, cuộc sống của người tu thường ít gặp những tai ương, họa rủi so với phàm nhân.

Bốn: Quá trình tu tập là quá trình lập hạnh. Vì vậy, người tu luôn nhận được những tác động lành hướng đến, những bình an, những cơ may hướng đến không chỉ ở mặt tâm linh mà còn ở các mặt: Tình cảm, sự nghiệp, học vấn, thương mại, sức khỏe... những cơ may tự đến mà không cần phải bon chen, khổ cực, tìm kiếm như những phàm nhân khác.

Năm: Quá trình tu tập là quá trình tiến hóa. Vì vậy, người tu sau khi mãn kiếp sẽ được chuyển vận đến những nơi phù hợp với sự tiến hóa của mình, không phải chịu luân chuyển vô định như những phàm nhân khác.

Đó là năm trong những quyền lợi nhỏ của người tu được kể ra đây để các hàng huynh trưởng thấy được rằng: Ta không cần mời gọi, không cần ép buộc ai phải tu học chi cả. Pháp chỉ mở ra và những ai suốt quá trình sống của họ có đủ công đức thì họ thấy sáng mà tới, rồi thọ pháp tu học thì được hưởng. Đó là quyền lợi tự nhiên của họ. Ở mặt khác, đệ tử trong pháp, không chịu hành theo Bát Chánh, không có lễ, nghĩa căn bản, không chịu sửa đổi, thì họ không xứng đáng được hành pháp Vô Vi Quy Nguyên, không xứng đáng là đệ tử của Vô Vi Quy Nguyên.

Các huynh trưởng phải ý thức điều này, hành đạo, gìn giữ một giềng mối của đạo phải có sự cứng rắn sẵn sàng chỉ điểm ra những cái sai và không ngừng sàng lọc trong hàng ngũ của mình, không vì một sự mềm lòng nào khiến cho không có sự dạy dỗ chính xác, mà người theo mình thì không hề có sự đạo đức, lễ nghĩa căn bản nào cả. Nên nhớ, là quyền lợi thì không cần phải năn nỉ để mà cho!

Từ Minh Đạt

ĐẠO LÀ THỰC TẾ - KHÔNG MƠ HỒ!

Thầy không hiểu sao trên đời này lại có quá nhiều người cứ sống trong tưởng tượng, hay để tư tưởng của mình, cái thấy của mình đi “vòng vo tam quốc” mà không hề chịu nhìn, chịu quan sát, chịu để ý xem điểm nào là chính. Cũng bởi con người đang bận sống trong cái mơ hồ, không thực hay không hề trui rèn mình, không biết cột mình lại lặng yên được một chút để quan sát sự vật. Loại này trên đời nhiều lắm. Trong hàng đệ tử của VVQN cũng vậy, loại này nhiều lắm!

Như trong pháp đạo của chúng ta có một vị đã bỏ pháp. Vị này bây giờ đang lao đầu vào một rừng lý luận về Phật Giáo nhằm, vô thực của những văn sĩ thích “đi mây, về gió” và cuộc sống của mình cứ thả cho sự tưởng tượng, phiêu bồng (*Thầy không có đã kích, vì đại đa số những văn sĩ này nay là đệ tử của Thầy nhưng vị pháp hữu này không biết*). Vị đạo hữu này đã lao vào một rừng lý thuyết tạp nham như vậy, rồi cuộc sống của mình cũng trở thành vậy, không chịu đi làm, suốt ngày bó kín mình trong phòng. Phòng ốc thì dơ dáy, đi học thì rớt lên, rớt xuống. Tình yêu thì nay bị người này bỏ, mai bị người khác bỏ, rồi đòi chết lên, chết xuống, nhẹ nhẹ một chút thì muốn vào chùa tu. Một người lao đầu vào cách thức tu học như thế thì không cần phải bàn, ta cũng biết cái tư tưởng tạp nham về sự tu đạo đó là gì.

Người mẹ thì rán lời kéo đứa con mình trở về với pháp đạo nhưng con mình vẫn cứ khẳng khái lý luận về cái “sở kiến” của mình. Người mẹ thì thường cứng họng mỗi khi lý luận về “Phật Pháp” với đứa con, vì bà có bao giờ tham khảo kinh sách gì đâu? Thế mà vẫn lao đầu vào rừng văn tự để tìm lý lẽ. Bước vào điểm mù của người ta, rồi mình bảo người ta mù sao? Chính mình đang mù thì đúng hơn! Thế rồi, ngày qua ngày, mỗi khi con mình bị thất tình, đau buồn, toan tính chuyện chết hay đi tu thì mình một hai khuyên nhủ nó “nào là nhỏ đó bỏ con thì thiệt thòi cho nó” hay “thôi con đừng buồn, nó không có duyên với con thì thôi vậy!”,... rồi khi cơn buồn trôi qua, mẹ con lại đụng đầu với nhau về những lý luận tưởng là “Pháp Đạo”, tưởng là “Phật Học”, rồi chuyện thì rớt của cậu con, những cô đơn, thất bại khác cứ như vậy trôi qua, trôi lại một điệp khúc y hệt.

Xa xa, tôi ngồi lắng tai nghe người mẹ khuyên con mình khi cậu ta thất tình, hay lý luận với cậu con mà tôi đợi hoài không hề thấy bà ta chỉ ra một điểm cần thiết nhất:

- Đâu! Hãy chỉ cho mẹ thấy cái giải thoát của con gặt hái được ở đâu? Những lý luận, “kinh điển” đó đã cho con giải thoát ở chỗ nào? Chỉ một chuyện đời thiệt là nhỏ mà không qua được lại đòi chết lên, chết xuống thì cái giải thoát, cái thực dụng, cái lợi ích của những cái học đó của con ở đâu? Coi lại xem, cái thấy của mình, cái hiểu của mình có phải có vấn đề rồi phải không?

Chỉ có nhiều đó thôi, gọn gàng, dứt điểm. Nó thực tế, không mơ hồ chi hết, cần gì phải đi vào điểm mù của người mù để du lịch ta bà thế giới? Tu học để ít nhất gặt hái ích lợi cho bản thân: Vậy! Ích lợi ở đâu? Giải thoát ở đâu?

Từ Minh Đạt

31 tháng 7 năm 2002.

TA ĐƯỢC CÁI GÌ ?

KHI HƯỚNG NGƯỜI ĐẾN CON ĐƯỜNG CHÂN - THIÊN - MỸ

Câu trả lời là: Không được cái gì cả! Cao lắm là sự trách nhiệm, phiền toái, nặng nề cũng bởi mang thêm một sự ngu muội của chúng sanh chất nặng trên con đường ta đi.

Tại sao Thầy phải đặt câu hỏi trên cho các vị? Vì Thầy muốn nhấn mạnh cho các vị, những người tu học, những huynh trưởng hiểu thêm rằng, khi hướng dẫn cho người, là hướng dẫn với cái tâm chia sẻ cho người. Mình có được con đường hạnh phúc, thì mình chia sẻ cho người biết được con đường hạnh phúc. Chỉ chia sẻ và thuần túy chia sẻ chứ không cần phải bắt buộc, phải van nài, phải mời gọi, phải cưỡng cầu, phải tính toán... Ta không cần phải một cái gì cả, chỉ để mọi sự tiến triển theo tự nhiên. Dùng nhiều thủ thuật quá thì người ta cũng theo mình đấy, cũng tin phục đấy nhưng sự tu đạo của người ta sẽ kéo dài được bao lâu?

Ngược lại, đối với người được hướng dẫn pháp đạo, nhiều khi họ thờ ơ, họ coi thường, họ so đo, họ miễn cưỡng,... thì ta cũng cần phải có thái độ rõ rệt: Những người đó vào Pháp thì ta có được cái gì? Họ có đáng được cần không? Họ có đủ giỏi không? Và cái giỏi của họ được bao nhiêu? Đủ giỏi hơn ta không? Hay là họ tưởng họ căn cơ cao rồi ta mời gọi? Hãy cho họ biết các vị cũng giống như Đức Thầy, khi dạy đạo thì không cần phải nhìn góc gác của người học trò. Dạy thẳng vào những điểm cần dạy thì cần gì phải là căn cơ hay không?

Hay là người ta tưởng ta cần họ để đóng góp tài chánh, công sức? Hãy cho thiên hạ biết rằng, chúng ta hành sự theo sự cần thiết và thực tế. Nếu cần phải làm 1 công trình gì đó thì nếu ta có 10 người, công trình ấy sẽ là của 10 người, và nếu ta có 1 triệu người, thì công trình đó sẽ là công trình cho 1 triệu người. Ta không hề đi ngược chiều là tạo một công trình cho 1 triệu người, xong rồi mới đi kiếm 1 triệu người. Để mọi người biết rằng, ta có bước nào, thì đi bước ấy. Vì vậy, sự tỏ thái độ, hay câu trả lời của ta dành cho những hoài nghi, so đo, châm biếm của người khi được ta giới thiệu tới pháp đạo: "Tôi cần gì ở các vị? Các vị hãy cho tôi xem, có vị, tôi được cái gì?"

Qua những hướng trên, cho chúng ta thấy được rằng: Khi hành đạo, giới thiệu pháp đạo, điều trước tiên là ta phải sáng. Không sáng nhiều, thì cũng sáng ít để một lúc nào đó, một chúng sanh nào đó mở cửa của họ thì ánh sáng tự dung lùa vào. Mở cửa nhỏ thì nhận ánh sáng nhỏ, mở cửa lớn thì nhận ánh sáng lớn. Để tự họ thấy đạo pháp là cần thiết, là bổ ích, là quyền lợi cho chính bản thân của họ.

Ta phải có lập trường của người cầm Pháp. Pháp đạo là cho toàn chúng sanh, toàn nhân loại. Một vài người có thành kiến, trở ngại, cũng không đáng quan tâm để làm ảnh hưởng đến cảm tình, tư tưởng của các vị trên đường hành pháp.

TỪ MINH ĐẠT

8 tháng 8 năm 2002.

LỖ HỔNG CỦA TƯ TƯỞNG, TÌNH CẢM CHỈ ĐƯỢC LẤP BẰNG SỰ THANH TỊNH!

Đời người chúng ta ai cũng bị sai sót, ai cũng có ít nhất một lần bị hụt hẫng, bị lỡ trớn, bị quá đà, bị chỉ trích, tự ái nổi cuộn cuộn, bị ... quê độ. (xin lỗi, Thầy phải dùng tiếng bình dân này!).

Chuyện lỡ trớn trên nên khiến có nhiều lời phỉ báng, đàm tiếu,... nên cảm thấy tự ái, tự thẹn, rồi tìm cách này, cách nọ để khuất lấp hay cố tình làm cái này, làm cái nọ để gián tiếp hay trực tiếp giải thích với thiên hạ điều này, điều kia, nguyên nhân này, nguyên nhân nọ khiến cho mình mắc phải những sai sót ấy.

Tất cả những hụt hẫng, lỡ trớn trên,... Thầy gọi chung là lỗ hổng của tư tưởng và tình cảm. Những hành động phản ứng do sự tự ái, tự thẹn hay tự biện minh trên, Thầy gọi chung đó là hành động cố lấp lỗ hổng của tư tưởng và tình cảm.

Các vị hãy quan sát xem ở thế giới chung quanh, những hành động cố lấp lỗ hổng đã xảy ra rất nhiều nhưng thực tế thì lỗ hổng vẫn còn đó hoặc nó sẽ bị biến dạng từ lỗ hổng này sẽ chuyển sang lỗ hổng khác. Cũng như sau vườn nhà ta có một hố đất, ta đi đào đất chỗ khác để lấp vào thì hóa ra ta lại tạo thêm một cái lỗ khác. Chỉ mất công, lại tạo thêm trò cười cho thiên hạ.

Chỉ một cách duy nhất là cứ để yên, kệ nó, không ai công không ngại nhớ hoài cái sai sót của mình lỡ làm. Chỉ còn lòng mình cứ vương mắc hoài, cứ bức tức, cứ tự ái hoài thì để sự lặng yên làm tan biến nó. Yên lặng lại, để mình tự trói bản thân tránh làm thêm một lỗ hổng khác. Là một huynh trưởng, là một người tu học trong pháp đạo, các vị cố nhớ lấy! Thanh tịnh lại thì mọi chuyện sẽ yên lặng trôi qua.

14 tháng 8 năm 2002
TỪ MINH ĐẠT

CHÌA KHÓA DUY NHẤT CHO LOÀI NGƯỜI ĐƯỢC TỒN TẠI

Theo thuyết tiến hóa của Darwin, con vật có thể tiến hóa để thành con người. Điều này đúng với điều kiện đó là “con người” chứ không phải là Người. Theo thuyết sinh hóa của nhiều tôn giáo, thì các loài thú, loài quý, các loài A Tu La, Thiên Ma,... đều có thể chuyển sanh làm con người.

Cứ cho tất cả những lý thuyết trên là đúng, những chứng minh của họ coi ra cũng có lý và hiện tại cũng chưa có một lý luận nào đầy đủ để phản bác những tư tưởng ấy. Như vậy, coi ra cái gì, lớp gì cũng có thể làm người. Chỉ cần khoác áo của người thì đều được gọi là người. Con người bị xem thật là đơn giản và “rẻ tiền” đến như vậy sao?

Một con thú, mà đời sống của nó không có tổ chức, không có trật tự, muốn làm gì thì làm, mạnh được yếu thua, muốn giao cấu với cha, với mẹ, với anh chị em, với tất cả những đồng loại khác theo ý muốn của nó. Nay mang thân xác làm người nó sống buông thả, tùy thích theo tính thú của nó, lập băng, lập nhóm, hại người, hại đời hay hơn nữa nó còn xuống đường, còn đòi hỏi xã hội loài người phải thỏa mãn những yêu cầu nhỏ hẹp và loạn tính của nó. Mang lớp áo của người, sống lẫn lộn trong xã hội loài người. Nó tưởng nó là con người và nhiều lúc loài người cũng tưởng nó là con người.

Một loài quý chuyên hại người, hại đời. Loài quý thì không hề có luân thường và đạo đức như loài người. Nó từ lòng hờn ghen mà thành quý, từ tà niệm mà thành quý, từ sự oán hận mà thành quý nên trong nó không có cha sanh, không có mẹ đẻ, không có thầy dạy. . . Xã hội loài người trước mắt của nó luôn là sự bất công vì xã hội loài người là sự quan hệ đối tác, là môi trường để tiến hóa, là mối trao đổi, là sự tương giao của cung và cầu, ... còn với nó, xã hội của loài quý là tất cả phải là của mình, của riêng bản thân mình. Nó cũng mang lớp áo loài người và nó luôn giành giật để đem về cho nó những gì của loài người.

Ai cũng có thể mang lớp áo loài người, loài gì cũng có thể mang lớp áo của loài người nhưng chỉ độc nhất, một tài sản quý giá nhất của loài người mà không một ai, không một loài nào có được. Đó là tình người, đó là đạo làm người.

Đạo làm người, đạo đức con người là cái chìa khóa duy nhất để loài người không lẫn lộn với loài thú và những loài khác. Vì vậy, ta đừng đánh mất nó. Vì mất nó, bên cạnh những bộ áo da người đồng dạng, ta không còn gì phân biệt với các loài tiến hóa thấp khác. Phải gìn giữ đạo làm người, đó là chìa khóa duy nhất để loài người được tồn tại.

26 tháng 8 năm 2002
TỪ MINH ĐẠT

PHÂN BIỆT RÕ SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CÔNG ĐỨC VÀ TRẢ NỢ.

Cũng cùng một lối thực hiện trông có vẻ tương tự như nhau. Cũng cùng làm những việc có nghĩa, cũng giúp người, giúp đời nhưng xem ra cái tâm trạng nhận lại từ những hành động “cứu giúp” ấy lại rất khác nhau.

Góp phần ấn tống, đến khi xem thấy tên mình được ghi trong danh sách đóng góp thì mình lại vui mà nhiều khi có vị còn tô đậm tên của mình rồi trình với Thầy về những “công đức” mà mình từng đóng góp ngoài đời. Hay bố thí cho một ai rồi nhận những lời cảm ơn rối rít, ủy lạo một chỗ nào, rồi được báo chí chụp hình khen tặng thì lấy làm mừng. Trái lại, ở những trường hợp khác thì mình lại có tâm trạng không vui như khi bố thí mà không nhận được lời cảm ơn, giúp một ai mà không nhận được một sự cảm kích, thì vội than: “Cứu vật, vật trả ơn. Cứu nhơn, nhơn trả oán”. Con người không lẽ lại thua một con vật hay sao? Không đâu! Chỉ tại mình, tại cái cách của mình hành sai và hiểu sai về tâm cho và công đức.

Công đức không phải là một sự trao đổi, một lối trả nợ nên không cần thiết và quan trọng ở những bài khen tặng, những tấm hình chụp với kẻ khốn cùng như một mình chúng, làm bằng trên tờ giấy nợ, cho một sự trả nợ. Công đức không được định bởi sự khen chê, vì không ai có đủ thẩm quyền và tư cách thẩm định được công đức của con người. Người ta khen chê chi cũng mặc, vì công đức của mình chứ có phải của người đâu? Người ta chỉ tạm đo lường ở cái “công” nhưng không hề có một đơn vị đo lường nào để đo đạt được cái “đức” cả. Đọc một đoạn kinh, thấy công đức ấn tống kinh sách là cao nhất như in 1000 bản Bạch Y Thần Chú chẳng hạn, rồi 10 người in 10000 cuốn rồi 100 người in 100000 cuốn vất đầy đường, đầy chợ nhưng để kiếm 1 người đọc thì hầu như không có, để kiếm 1 người đọc và am tường từ cuốn sách ấy thì lại càng không. Coi ra đây không phải là một hành động thí pháp, một công đức mà là một sự xả rác không hơn không kém.

Nói cho cùng, điểm quan trọng nhất là làm thế nào để nhận chân ra cái công đức chân chính và sự trả nợ qua hành động tưởng như là công đức? Chỉ có được qua công năng tu tập. Vì vậy, hành động cao quý nhất, công đức cao quý nhất đó chính là công năng tu tập, là sự dẹp bỏ cái bản ngã, cái tâm thường phát sanh từ phàm tánh, là sự trui rèn bản thân. Mình phải sáng để con người thấy được ánh sáng đó mới chính là công đức.

27 tháng 12 năm 2002
TỪ MINH ĐẠT

HIỂU VỀ ĐỜI TRÒN - ĐẠO HIỆN QUA VĂN NGHỆ VÀ CHỈ ĐẠO VĂN NGHỆ

Âm nhạc, thi phú,... nói chung là văn nghệ, là những rung động được ghi nhận từ mọi khía cạnh của cuộc đời. Vì vậy, trong văn nghệ có điều vui, trong văn nghệ cũng có nỗi buồn, trong văn nghệ có hình ảnh than thân trách phận và trong văn nghệ cũng có hình ảnh cái đẹp của đất nước và con người.

Văn nghệ có đủ cả và con người cùng văn nghệ nổi trôi theo dòng đời của mình. Có người sẽ thấy sự sáng qua sự khuyến khích của văn nghệ để đạt được thành tựu nhưng cũng không ít người đi vào ngõ cụt bởi đồng cảm với những bi quan được tô điểm bởi văn nghệ.

Người tu học cũng bước vào đời, cũng từ mọi khía cạnh của cuộc đời mà khía cạnh văn hóa và văn nghệ cũng không ngoại lệ. Nhưng người tu học của VVQN thì phải khác. Phải thấy rõ điểm sáng trong thông lộ và thấy ra lối thoát trong bế tắc. Ta thấy được bởi ta tròn đời và vì ta tròn đời nên ta có đạo hiện mà không hề bế tắc.

Đầu năm Quý Mùi, văn nghệ là một trong muôn ngàn phương tiện mà chúng ta đưa Đạo vào Đời. Thầy mong tất cả phải thấy ra lối thoát và trong khía cạnh này, các vị hãy cùng Thầy chỉ ra cho nhân sanh hướng đến. Đừng vì một cảm xúc yếu đuối nhất thời nào mà vô tình bít lối của chúng sanh.

Từ Minh Đạt

ĐỪNG MƠ TƯỞNG VÀO THẦN THÔNG MÀ HÃY CHÚ TÂM VÀO TRÍ TUỆ.

Thời tiết bão lụt, người phàm nhân chỉ cần một chiếc ghe bình thường để di chuyển nơi khác. Không có ghe thì mua ghe, không có tiền thì xin hoặc vay mượn, thật là đơn giản. Người mộng vọng thần thông dù đang sống trong cuộc đời bình thường cũng không thể nào được như người bình thường. Người ấy không chịu sống một cách đơn giản mà lại chọn con đường thật phức tạp. Tập luyện, mong cầu, hoài công, tốn của để đạt những gì họ cho là siêu phàm như đăng vân để thoát ra cơn lụt chẳng hạn.

Cho là họ luyện tập được, rồi cái dụng của họ cũng chỉ nhằm mục đích cầu trời cho bão, cầu trời cho lụt để họ có dịp thi thố để nhận lấy sự “cảm phục” của người đời. Đăng vân, giá vô rồi gặp trời sấm sét, gió bão,... họ lại xoay qua học định phong, chỉ lối... coi ra những người “tu” như vậy chỉ là những người điên, thấp kém hơn cả phàm nhân vì họ bị xoay chuyển bởi hoàn cảnh mà không hề thấy được nguyên nhân, thiếu cái trí để nhìn sự việc, thiếu bộ óc bình thường để sống trong một cuộc sống bình thường.

Một người tu đúng không những có đời sống đạo đức và hướng thượng mà trí tuệ phải được phát khởi. Muốn trí huệ phát khởi, ngoài việc học tập từ nhà trường, tài liệu, sách vở,... mà còn phải biết chiêm nghiệm để nhận rõ thật tướng của sự việc. Đừng mong cầu, đừng lầm tưởng, đừng lẫn lộn giữa quyền năng siêu phàm với cái thật phàm của bản thể con người.

Thượng Đế muốn làm gì, đó là chuyện của Thượng Đế, chuyện lệnh cho các Chư Vị làm chuyện gì, làm hay không đó là chuyện của các Chư Vị. Chuyện của ta là đã đang làm gì? Sự việc ta tính tới mức độ nào rồi? Bộ óc của ta đo lường sự việc như thế nào? Đó mới là trí tuệ của ta, đó mới chính là cái thực của ta.

Từ Minh Đạt

CÁC VỊ CÓ THẬT DÁM CÙNG THẦY ĐI HẾT QUẢNG ĐƯỜNG DÀI?

Tu học là chuyện khó, khó nhất trần đời, bởi vì sự tu sửa đúng nghĩa nhất là trực diện với bản chất của mình, trực diện với cái thực nhất của mình mà sửa đổi. Cái thực là cái khó chịu nhất, cái đau đớn nhất, cái dày vò nhất, cái mình thường che, cái luôn làm mình phản ứng mỗi khi đụng chạm đến nó. Nay mình phải hoàn chỉnh nó, phải sửa đi cái phàm tánh cái tánh tưởng là bắt di bắt dịch. Vì vậy, đụng vào nó, giải phẫu lấy nó là một điều không dễ tí nào.

Tu học đã khó như thế, theo Thầy hành đạo lại càng khó hơn. Vì mình sẽ cùng Thầy đối diện với nhiều cái thực khác của mình, các mặt khác của mình qua nhiều người, mà tự mình, mình sẽ không hề có dịp gặp đến nó nếu không hành trình cùng Thầy, dù rằng nó luôn tìm ẩn trong bản thể. Hơn nữa, mình còn phải đối diện với những mặt khác thật đa dạng của người đời để qua đó làm bài học nâng cao mình. Đa dạng thì cần có đa năng mới đáp ứng được.

Tu học là tìm cái hạnh phúc chân thực cho riêng mình. Để gạt hái từng bước của hạnh phúc, mình phải trải qua bao thử thách, gian nan. Nay theo Thầy để tìm hạnh phúc cho mình và cho người thì gian nan sẽ không thể nào kể được. Mình sẽ bị dẫn vật, mình sẽ bị đau khổ nếu mình không đủ nghị lực, không đủ đức tin và không biết được chỗ đứng của mình.

Không đủ nghị lực, các vị không thể cùng Thầy vượt vũ môn, không đủ nghị lực, các vị sẽ không thể nào đi cùng Thầy cho hết đường dài. Thôi thì, nếu không đủ nghị lực, các vị có thể trụ lại tự tu, tự học theo giáo pháp của Đức Ngài thì cũng coi như theo chân Thầy tu học. Tự tu thì cũng đến đích, không nhất thiết phải gần Thầy. Sát cánh cùng Thầy.

Dưới đây là một chuyện ví dụ về một người nữ nọ, trẻ, đẹp, có nhiều năng lực, luôn mong muốn sát cánh cùng Thầy để giúp Thầy. Vị này từng quỳ dưới chân Thầy, nguyện dâng hiến linh hồn, khối óc và thể xác cho Thầy, để Thầy sử dụng trong mọi công tác đạo. Lời nguyện tưởng là lớn lắm. Thầy đã hỏi tên vị ấy, rồi làm bộ quên, rồi hỏi lại tên, rồi làm bộ quên nhiều lần trong ngày. Cô ta tự giận, tự ái, rồi tự đi. Chỉ một thử thách thật nhỏ cũng không qua được thì làm thế nào có thể sát cánh cùng Thầy? Coi ra lời nguyện tưởng là vĩ đại trên, quên cả thân mình vì đạo sự chỉ bằng một hạt bụi đủ nhỏ để theo gió mà bay.

Một người khác tình nguyện sẽ chờ cho Thầy đi bất cứ nơi đâu Thầy muốn và nguyện dâng tất cả thân, tâm cho Thầy. Thầy hỏi vị này tên gì? Vị này đáp tên "B", Thầy nói đâu có ai tên B? B có nghĩa là gì? Vị ấy đáp, B là tên của một loại vải quý. Thầy nói "Làm gì có loại vải đó? Chắc là một loại vải để chùi chân". Vị ấy không nói, không rằng, đứng dậy mà về. Kể từ sau ngày đó, nhiều lần hỏi hặn, vị ấy muốn trở lại nhưng đã muộn, vì có người khác thế chỗ ấy rồi. Thân tâm của những loại học trò như vậy, chắc chắn sẽ không đủ sức để đi cùng Thầy.

Ai cũng có thể đến cùng Thầy để cùng làm công tác nhưng để Thầy chọn thì không! Vì vậy, sẽ có người Thầy cùng bàn thảo nhưng sẽ có người Thầy chỉ nói chuyện khơi khơi dù rằng những người này thường lui tới gặp mặt Thầy. Vì vậy, bên cạnh nghị lực, đức tin còn có thể điểm tể nhị là biết rõ chỗ đứng của mình.

Nếu mình không đủ nghị lực, không đủ đức tin, không biết chỗ đứng của mình thì các vị nên trụ lại mà tu và không nên sát cánh cùng Thầy. Các vị nên đợi để hội đủ những điều kiện trên, nếu không, chỉ vài câu nói sốc, chỉ vài nghịch cảnh gặp được,... vô tình mình sẽ tự làm mất luôn cái cơ duyên đáng lẽ mình phải có và được hưởng.

Có vị lúc còn trẻ, được một Chơn Nhân cho biết trong tương lai sẽ được Đức Di Lạc thọ ký, được thọ pháp với Ngài. Vị ấy đã từng không tin mình có điểm phúc như vậy. Để rồi ngày hôm nay, mang họ Từ, mình cũng không biết mình mang họ của ai. Trong quá trình tu tập, gặp vài thử thách thì sa chân. Thật! Chúng sanh là vậy!

Từ Minh Đạt

LÀ MỘT ĐẦU TÀU ?

Không hẳn phải đợi đến lúc Thầy trao cho một công việc dẫn dắt các đệ tử thì mình mới được gọi là một huynh trưởng, một đầu tàu.

Chỉ ở nghĩa đời thôi, trong hoàn cảnh tưởng là tự chủ, lòng mình luôn cảm thấy phải cưu mang cho người chung quanh, vai phải luôn gánh vác trách nhiệm cho người thân, bạn bè. Bỏ cũng không nỡ, quên cũng không đành. Hoàn cảnh đó, mình cũng được coi là một đầu tàu.

Trong hoàn cảnh tưởng là không tự chủ, tự dựng người cứ đến tìm gặp mình, người cứ đến cầu ở sự giúp đỡ của mình, người cứ đến nương vào sự chở che của mình. Người mình không tìm, không nghĩ mà đến. Trong hoàn cảnh này, mình hiển nhiên được coi là một đầu tàu.

Chức năng của một đầu tàu thì đâu cũng giống nhau, dù là tàu lớn hay tàu nhỏ, làm việc vĩ đại hay không, chức năng của nó cũng vậy, cũng là chở người vượt sông hay vượt biển. Chỉ khác nhau là con tàu có định hướng, có bến bờ hẳn hoi hay là một con thuyền vô định?

Một con thuyền vô định trôi về đâu không biết, không biết đâu là bến, là bờ, không biết giải quyết mọi công việc như thế nào? Có rất ráo hay không? Làm chủ được tình thế, làm chủ được hoàn cảnh hay không? Hay nó bị cuốn trôi theo cái dòng vô minh?

Mình chết đã đành, cả tàu vì có nhân duyên với mình cũng cùng chết chung. Mình tưởng mình đang hy sinh cho người thân, cho con cái. Ai ngờ sự hy sinh của mình cũng

chôn vùi luôn cả nó vì mình lỡ là một đầu tàu, mình lỡ có duyên phận với nó, mình lỡ đã tạo nghiệp với nó.

Mình chết thì nó cùng chết, dù rằng nó hay cả mình tưởng rằng nó không cùng tu học với mình, nó không cùng chí hướng với mình, nó không cùng thuyền với mình và mình chỉ bận tâm, lo lắng cho nó bởi phần đời thuận tụy. Cứ để chìm tàu thì mới rõ được ai là người sẽ chết chung.

Mình chết thì nó cũng chết, người cộng duyên với mình cùng chết cũng bởi mình không đủ cái đảm lược, không đủ cái can đảm và niềm tin. Mình không dám mạnh tay chèo, chắc mình sợ tay chèo của mình sẽ mạnh hơn gió biển chăng? Mình trốn chạy thực tế, mình trốn chạy cái vai trò đầu tàu của mình. Có được không? Đầu tàu, không phải đợi đến lúc Thầy trao cho các vị công việc dẫn dắt thì mới gọi là đầu tàu. Vì khi lỡ sanh ra đời, tự khắc hoàn cảnh chung quanh đã cho mình biết. Trốn cũng không được, tránh cũng không được vì vai trò này đã tự có, tự hằn sâu trong tâm khảm của mình rồi.

Từ Minh Đạt
4 năm 2003.